TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2020/HSST
Ngày: 21/09/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Minh Thuỷ

2. Ông Đặng Như Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hằng Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 09 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 202/2020/HSST ngày 04 tháng 09 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/HSST-QĐ ngày 08 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

LÊ ĐÌNH M, sinh năm 1995 tại Thanh Hoá; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, phường H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn H, con bà Nguyễn Thị P; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 17/06/2020, tạm giữ ngày 18/06/2020, tạm giam ngày 27/06/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 17/06/2020, tại khu vực trước cửa nhà số 101 C18, tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội, tổ công tác phường Thanh Xuân Bắc đang làm nhiệm vụ, phát hiện Lê Đình M đang đứng ở lề đường trước cửa nhà số 101 C18, tập thể Thanh Xuân Bắc có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, M tự giác khai báo đang cất giấu ma tuý trong người và lấy từ trong túi quần phía trước bên phải giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon chứa 05 viên nén (03 viên màu vàng nâu, 02 viên màu xám) và 02 túi nilon màu hồng kích thước 3x3cm, bên

trong mỗi túi chứa tinh thể màu trắng và khai nhận đó là ma tuý tổng hợp, M mang đi bán cho khách nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, bắt giữ. Tổ công tác đưa M cùng tang vật về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định số 4947/KLGĐ-PC09 ngày 26/06/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon thu giữ của Lê Đình M là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là 1,40 2gam; 03 viên nén màu vàng nâu, trên mỗi viên nén in chữ BERGHBIN là ma tuý loại MDMA, tổng khối lượng 1,595 gam; 02 viên nén màu xám, trên mỗi viên nén ghi chữ BERGHBIN là ma tuý loại MDMA, tổng khối lượng 1,081 gam.*

Tại cơ quan điều tra, Lê Đình M khai nhận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/06/2020, khi M đang ở phòng trọ của bạn gái tại phòng 507 Toà nhà A2, chung cư S, số 176 đường Đ, phường Đ, quận H, Hà Nội thì nhận được điện thoại từ một số điện thoại lạ hỏi M "còn hàng không lấy cho anh 05 viên kẹo và 02 chỉ Ke". M hiểu ý người này muốn mua ma tuý nên đồng ý và báo giá 5 viên kẹo và 02 chỉ Ke là 9.700.000 đồng. Người mua đồng ý và hẹn M giao ma tuý tại C18, Thanh Xuân Bắc, sau khoảng 45 phút anh ta sẽ chủ động gọi cho M. Sau đó, M bắt xe "ôm" đến khu vực Ngã Tư Sở tìm mua ma tuý. Tại đây, M gặp một người đàn ông không quen biết tên A và mua của anh ta 05 viên kẹo và 02 chỉ Ke như yêu cầu của khách với giá 6.700.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, M giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc và đến địa điểm đã hẹn giao ma tuý cho khách. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, khi M đang đứng ở lề đường trước cửa nhà số 101 C18, Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội chờ giao ma tuý thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Tại bản cáo trạng số 189/CT-VKSTX ngày 03 tháng 09 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Lê Đình M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Lê Đình M từ 40 đến 46 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 1,402 gam ma tuý loại Ketamine (đã lấy mẫu giám định 0,224 gam), 1,595 gam ma tuý loại MDMA (đã lấy mẫu giám định 0,522 gam), 1,081 giam ma tuý loại MDMA(đã lấy mẫu giám định 0,533 gam); Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng có số Imei 355359080539191, bên trong lắp sim số 0856943782.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Lê Đình M giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quậnThanh Xuân, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Ngày 17/06/2020, Lê Đình M đã có hành vi tàng trữ nhằm bán trái phép cho người khác 1,402 gam ma túy loại Ketamine và 2,676 gam ma tuý loại MDMA. Đối chiếu quy định của pháp luật, Lê Đình M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, tỷ lệ phần trăm các chất ma tuý M tàng trữ nhằm bán trái phép so với mức tối thiểu đối với từng chất ma tuý quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như sau: Ketamine là 7,01% (1,402 gam so với 20 gam), MDMA là 53,52% (2,676 gam MDMA so với 5 gam) - tổng tỷ lệ phần trăm của cả Ketamine và MDMA là: 7,01% + 53,52% = 60,53%. Theo quy định của pháp luật, M phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ Pháp lý.

Theo lời khai của M, M mua ma tuý của một người đàn ông tên A tại khu vực Ngã Tư Sở. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của A nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người hỏi mua ma tuý của M, M không nhớ số điện thoại, không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Ma túy là mối nguy hiểm của xã hội, bởi nó không chỉ là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là nguyên

nhân trực tiếp làm cho tội phạm ma tuý phát triển. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, để cải tạo, giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe người khác, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: *Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự* để giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về vật chứng: 1,402 gam ma tuý loại Ketamine (đã lấy mẫu giám định 0,224 gam), 2,676 gam ma tuý loại MDMA (đã lấy mẫu giám định 1,055 gam), thu giữ của Lê Đình M là chất Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Ngoài ra, khi bắt giữ bị cáo, cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng đã qua sử dụng, có số Imei: 355359080539191, bên trong lắp sim số 0856943782.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai, ngày 17/06/2020 đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc với người mua ma tuý. Xét thấy, đây là tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt: Lê Đình M 40 *(bốn mươi)* tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 17/06/2020 (ngày bắt quả tang).

[2]. Về vật chứng (*Hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/09/2020)*:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 1,178 gam ma tuý loại Ketamine (khối lượng thu giữ ban đầu là 1,402 gam, Phòng PC09 Công an thành phố Hà Nội đã lấy mẫu giám định 0,224 gam), 03 viên nén màu vàng nâu có khối lượng 1,595 gam ma tuý loại MDMA (Phòng PC09 Công an thành phố Hà Nội đã lấy mẫu giám định 0,522 gam), 02 viên nén màu xám có khối lượng 1,081 gam ma tuý loại MDMA (Phòng PC09 Công an thành phố Hà Nội đã lấy mẫu giám định 0,533 gam) thu giữ của Lê Đình M.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus màu hồng đã qua sử dụng, có số Imei: 355359080539191, bên trong lắp sim số 0856943782.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng,
- VKSND Q. Thanh Xuân
- Chi cục thi hành án dân sự Q. Thanh Xuân,
- Công an quận Thanh Xuân,
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy